

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 21/2023/HSST
Ngày: 17/02/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Thẩm phán.

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị T1 và bà Trần Thị Hải H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T2 – Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký Tòa án.

Hôm nay, ngày 17/02/2023, tại Trụ sở TAND huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/HSST, ngày 09 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo: **Đồng Văn T**; Giới tính: Nam, Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: thôn P, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đồng Văn T4 và bà Lê Thị T5; Anh, chị, em: Có 02 người. Bị cáo là con lớn; Vợ con: chưa có. **Tiền án:** Bản án số 103/2021/HSST, Ngày 19/11/2021, Đồng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/7/2022; **Tiền sự:** Quyết định XPVPHC số 18/QĐ-XPHC, ngày 05/8/2021, bị C an xã T6, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo chưa thi hành).

- Nhân thân:

+ Bản án số 22/2009/PTHS, ngày 06/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện tỉnh Hưng Yên xử Đồng Văn T 07 năm tù về tội: “Cướp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 30/8/2011.

+ Bản án số 82A/2012/HSST, Ngày 13/12/2012, Đồng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện K xử 02 năm 09 tháng tù tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 27/5/2015.

+ Quyết định XPVPHC số 15/QĐ-XPHC, ngày 24/12/2018, bị C an Đồng Văn T bị C an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. (Nộp phạt ngày 15/7/2021).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

***/ Người bị hại:** Anh Đặng Nhân Q, sinh năm 1989; Trú tại: thôn P, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Văn G sinh năm 1990; thôn P, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

***/ Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; Trú tại: thôn P, xã T3, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/10/2022, Đồng Văn T, đi bộ qua cửa nhà ông Lê Đình H3 ở cùng thôn thì thấy trên cây nhãn cách mặt đất khoảng 04 mét ở bên trong vườn nhà ông Hoàng có treo 01 lồng chim bằng inox hình chiếc bánh mỳ kích thước 40cm x 15cm, bên trong có 01 con chim chào mào lông màu đen xám, má đỏ, giống đực khoảng 04 năm tuổi, chân phải chim bị mất một móng là tài sản của anh Đặng Nhân Q ở cùng thôn. Quan sát xung quanh không có người trông giữ, T nảy sinh ý định trộm cắp mang bán lấy tiền tiêu xài. T trèo lên ghế sắt sát tường rồi trèo lên tường nhà ông H3 để trèo tiếp lên cây nhãn, tay phải T bám vào cành cây nhãn còn tay trái xách lồng chim rồi trèo xuống theo lối cũ đi ra ngoài đường để mang đi bán lấy tiền. Trên đường mang chim đi bán, T gặp anh Lê Văn G ở cùng thôn là người hay chơi chim cảnh nên T hỏi anh G để bán con chim vừa lấy trộm được. T nói với anh G: “*Chim của tôi không phải trộm cắp hay phạm tội gì, cần tiền nên bán*”. Do tin tưởng T nên anh G đồng ý mua cả chim và lồng với giá 300.000đ. Toàn bộ số tiền này T đã tiêu xài hết. Ngày 28/10/2022, anh Q đã trình báo sự việc nêu trên đến C an xã T3, huyện K. Cùng ngày, T đến C an xã T3 xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Anh Lê Văn G cũng tự nguyện giao nộp lồng chim và con chim chào mào cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Trị giá 01 con chim chào mào, giống đực, màu xám đen má đỏ, khoảng 04 năm tuổi, khối lượng 0,03 kg tại thời điểm định giá là 500.000đ. Trị giá của 01 lồng bẫy chim inox, khối lượng 0,5 kg tại thời điểm định giá là 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 700.000đ. Ngày 28/10/2022, Cơ quan CSĐT- C an huyện K đã tiến hành trả lại các tài sản nêu trên cho anh Đặng Nhân Q.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Nhân Q đã nhận lại tài sản nên anh không có yêu cầu bồi thường. Anh Lê Văn G cũng không yêu cầu T bồi thường đối với số tiền 300.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS - KC ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đồng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

[1]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo T như tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS - KC ngày 06/01/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/10/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T; Về trách nhiệm dân sự: Anh Q đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Anh Lê Văn G cũng không yêu cầu T phải bồi thường đối với số tiền 300.000đ nên không đặt ra xem xét giải quyết. Truy thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo số tiền 300.000đ do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có.

[2]. Bị cáo T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

[3]. Người bị hại anh Đặng Nhân Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn G và người làm chứng ông Nguyễn Văn C đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292; Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đồng Văn T đã thừa nhận buổi sáng ngày 27/10/2022, T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc lồng chim và 01 con chim chào mào được treo trên cây nhãn trong vườn nhà ông Lê Đình H3 có tổng giá trị 700.000 đồng. Tài sản trên được xác định

là tài sản hợp pháp của anh Đặng Nhân Q. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo được miêu tả trong bản cáo trạng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, đơn trình báo và lời khai của bị hại –anh Q, kết luận định giá tài sản, lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh G lời khai của người làm chứng- anh C và phù hợp với tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/10/2022 tại thôn P, xã T3, huyện Khoái Châu, Đồng Văn T (đã bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, tiền sự) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc lồng chim và 01 con chim chào mào, tổng giá trị 700.000đ của anh Đặng Nhân Q trú tại thôn P, xã T3, huyện K. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo T theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 22/CT-VKS - KC ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang trong độ tuổi lao động, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình, trở thành người C dân tốt, có ích cho gia đình, cho xã hội nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi, muốn ăn chơi hưởng thụ trên mồ hôi C sức của người khác nên mặc dù đã nhiều lần được giáo dục bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Trong số các bản án đã kết tội bị cáo có Bản án số 103/2021/HSST, ngày 19/11/2021, Đồng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/7/2022, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Q để bán lấy tiền tiêu tài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo đã lợi dụng việc người bị hại là anh Q có sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách táo tợn ngay giữa ban ngày, thể hiện sự coi thường pháp luật, bất chấp tất cả. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân, muốn ăn chơi hưởng thụ trên mồ hôi C sức của người khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành C dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, ăn chơi, đua đòi dẫn đến mắc nghiện chất ma túy, đã nhiều lần bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính về cùng loại tội xâm phạm sở hữu “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài

sản” nhưng sau khi chấp hành xong các bản án nêu trên bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại phạm tội do lỗi cố ý. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án số 103/2021/HSST, Ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện K nhưng đã được tính là dấu hiệu định tội nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Sau khi phạm tội đã đầu thú nên được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Từ những nhận định phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy lần phạm tội này cần phải có mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện chất ma túy, không có C việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đặng Nhân Q không có yêu cầu đề nghị bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 300.000đ của anh G đã bỏ ra để mua con chim chào mào của bị cáo. Khi mua anh G đã hỏi bị cáo về nguồn gốc nhưng chính bị cáo khẳng định tài sản trên là của mình. Do vậy, giao dịch dân sự giữa bị cáo và anh G là ngay tình, đáng ra phải trả lại cho anh G số tiền anh G đã bỏ ra mua con chim chào mào. Tuy nhiên anh G không yêu cầu đề nghị gì về số tiền trên. Nhưng số tiền trên cũng là số tiền bán tài sản trộm cắp mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS để truy thu xung C quỹ nhà nước đối với bị cáo số tiền 300.000đ.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử Phạt: Bị cáo Đồng Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tính từ ngày tạm giam 28/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS. Truy thu xung C quỹ nhà nước đối với bị cáo số tiền 300.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/02/2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Chủ tọa phiên tòa

**Thẩm phán
Nguyễn Thị Thu H**